

CTY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP ĐẠ HUOAI
MST: 5800000939

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172 /BC-CTY

Đạ Huoai, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2021**

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	6,204,31	6.741,68	108,66%
1.1	Nhà nước đặt hàng quản lý bảo vệ rừng	ha	4.460,31	3.973,58	89,08%
1.2	Diện tích tự QLBR	ha	1.744	2.552,16	146,34%
.....	Giao khoán QLBR- Môi trường rừng	ha	4.460,31	4.189,52	93,93%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tr.đ	843	687	81,49%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Quan hệ và có trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cộng đồng và người lao động trong doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐẠ HUOAI
MST: 5800000939**

Số: ~~171~~/BC-CTY

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đạ Huoai, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

Tổng doanh thu đạt vượt mức so với kế hoạch năm 2021, lợi nhuận đem lại tăng do chủ yếu đơn giá dịch vụ môi trường rừng tăng so với năm 2020. Đơn vị không có sản xuất kinh doanh các sản phẩm khác do chưa có vốn và cơ chế chính sách đầu tư.

Đơn vị thực hiện chính sách trả lương cho người quản lý doanh nghiệp và người lao động theo đúng quy định hiện hành.

- Thuận lợi: Được chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý bảo vệ rừng không để xảy ra các điểm nóng. Các sở ngành và UBND Tỉnh Lâm đồng quan tâm tạo điều kiện xây dựng đơn giá công ích phù hợp và tăng hơn so với năm 2020.

- Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Đơn vị chưa tìm ra các giải pháp hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình của đơn vị, phù hợp với cơ chế chính sách của nhà nước nên doanh thu không cao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Giá trị thực hiện 2021	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Diện tích rừng tự nhiên do nhà nước giao	ha	6.204,31	6.741,68	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5,019	5,615	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,038	0,056	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,030	0,045	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,053	0,102	

**CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐẠ HUOAI
MST: 5800000939**

Số: ~~171~~/BC-CTY

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đạ Huoai, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

Tổng doanh thu đạt vượt mức so với kế hoạch năm 2021, lợi nhuận đem lại tăng do chủ yếu đơn giá dịch vụ môi trường rừng tăng so với năm 2020. Đơn vị không có sản xuất kinh doanh các sản phẩm khác do chưa có vốn và cơ chế chính sách đầu tư.

Đơn vị thực hiện chính sách trả lương cho người quản lý doanh nghiệp và người lao động theo đúng quy định hiện hành.

- Thuận lợi: Được chính quyền địa phương phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý bảo vệ rừng không để xảy ra các điểm nóng. Các sở ngành và UBND Tỉnh Lâm đồng quan tâm tạo điều kiện xây dựng đơn giá công ích phù hợp và tăng hơn so với năm 2020.

- Khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: Đơn vị chưa tìm ra các giải pháp hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình của đơn vị, phù hợp với cơ chế chính sách của nhà nước nên doanh thu không cao.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Giá trị thực hiện 2021	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Diện tích rừng tự nhiên do nhà nước giao	ha	6.204,31	6.741,68	
b)	Sản phẩm 2				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5,019	5,615	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,038	0,056	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,030	0,045	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,053	0,102	

6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
8	Tổng số lao động	Người	15	15	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1,873	1,966	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,786	0,833	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1,087	1,133	

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.
KHÔNG CÓ

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

2. Các khoản đầu tư tài chính: KHÔNG CÓ

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN ĐẾ

CTY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP ĐẠ HUOAI
MST: 5800000939

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 172 /BC-CTY

Đạ Huoai, ngày 16 tháng 06 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH
NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2021**

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Ha	6,204,31	6.741,68	108,66%
1.1	Nhà nước đặt hàng quản lý bảo vệ rừng	ha	4.460,31	3.973,58	89,08%
1.2	Diện tích tự QLBR	ha	1.744	2.552,16	146,34%
.....	Giao khoán QLBR- Môi trường rừng	ha	4.460,31	4.189,52	93,93%
2	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm				
3	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Tr.đ	843	687	81,49%

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.
2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.
3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.
4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.
5. Quan hệ và có trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cộng đồng và người lao động trong doanh nghiệp.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



LÊ VĂN ĐÉ